

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hoài Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Cao Văn Truyen**

Bà **Lê Thị Hoàng Thương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Đình Nam** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/02/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2023 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn H**, sinh năm: 1955; Địa chỉ: Thôn Phú Sơn Tây, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ *Bị đơn:* Bà **Thái Thị C**, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Thôn Phò Nam, xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đến Tòa án và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Nguyễn Hạnh trình bày:*

Ông và bà Thái Thị C xây dựng gia đình năm 1994, đến ngày 24/6/2004 đăng ký kết hôn theo Nghị định 77/2001/NĐ-CP tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ông và bà C xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Bà C bỏ nhà đi nhiều lần, cụ thể lần đầu năm 2004, sau đó trở về nhưng vẫn tiếp tục bỏ nhà đi và lần cuối năm 2010, hiện tại đang ở tại cha mẹ ruột tại thôn Phò Nam, xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Nay xét thấy bà C không làm tròn

nghĩa vụ của người vợ, người mẹ đã bỏ chồng, con đi. Nay ông xác định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

+ Về con chung: Giữa ông và bà C có 04 con chung:

- Nguyễn Thị Mộng Tường - sinh năm: 1994;

- Nguyễn Quang Lịch - sinh năm: 1997;

- Nguyễn Thị Khả Thái và Nguyễn Thị Thái Khả - cùng sinh ngày: 05/3/2007;

Ly hôn, ông xin nuôi 02 con Nguyễn Thị Khả Thái và Nguyễn Thị Thái Khả, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con. Các con còn lại đã đủ tuổi thành niên nên không đề cập đến.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có và không nợ ai.

** Bị đơn bà Thái Thị C được triệu tập hợp lệ thông qua đường Bưu chính viễn thông nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến phản hồi.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời khai nhận của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Thái Thị C được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ thông qua đường Bưu chính theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa bà C vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bà C.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Nguyễn H thì thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn H và bà Thái Thị C xây dựng gia đình vào ngày 20/9/1994, đến ngày 24/06/2004 đăng ký kết hôn theo Nghị định 77/2001/NĐ-CP tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo ông H, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Bà C đã bỏ nhà đi nhiều lần, lần đầu vào năm 2004 và sau đó quay về nhưng vẫn tiếp bỏ nhà đi, lần cuối bỏ đi năm 2010 cho đến nay và hiện đang ở tại nhà cha mẹ ruột tại thôn Phò Nam, xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Tại phiên tòa, ông xét thấy vợ chồng không còn tình cảm và yêu cầu giải quyết được ly hôn với bà C.

Xét thấy: Giữa ông H và bà C cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại địa phương cũng đã xác nhận mâu thuẫn giữa ông H và bà C như đã nêu và hiện tại không còn sống chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã thông báo và tổng đạt các văn

bản cho bà C qua con đường Bưu chính đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, bà C đã nhận được các văn bản nhưng không đến để giải quyết quan hệ tình cảm vợ chồng, điều đó chứng tỏ rằng bà C cũng không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H đối với bà C là có căn cứ, phù hợp với các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Giữa ông Nguyễn H và bà Thái Thị C có 04 con chung:

- Nguyễn Thị Mộng Tường - sinh năm: 1994;
- Nguyễn Quang Lịch - sinh năm: 1997;
- Nguyễn Thị Khả Thái và Nguyễn Thị Thái Khả - cùng sinh ngày: 05/3/2007;

Tại phiên tòa, ông H xin nuôi 02 con Nguyễn Thị Khả Thái và Nguyễn Thị Thái Khả, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con. Các con còn lại đã đủ tuổi thành niên nên không đề cập đến.

Xét thấy: Hiện nay 02 con chung Nguyễn Thị Khả Thái và Nguyễn Thị Thái Khả đang do ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và các con cũng có nguyện vọng được muốn ở với ông H. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông H giao 02 con chung trên cho ông H nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Còn việc cấp dưỡng nuôi con do ông H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Ông Nguyễn H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về nợ chung: Ông Nguyễn H xác định không có và không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn H phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0009110 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

* Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của ông Nguyễn H đối với bà Thái Thị C.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn H đối với bà Thái Thị C.
2. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Thị Khả Thái và Nguyễn Thị Thái Khả - cùng sinh ngày: 05/3/2007 cho ông Nguyễn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà Thái Thị C không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng không xem xét.

4. Về nợ chung: Ông Nguyễn H xác định không có và không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn H phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0009110 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

6. Quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn ông Nguyễn H có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn bà Thái Thị C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 02 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Khương, h. Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng, (Giấy chứng nhận kết hôn số 73/2004 ngày 20/6/2004);
- TAND Tp Đà Nẵng;
- VKSND Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hoài Sơn

